PETROVIETNAM PSI

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ LUẬT DẦU KHÍ (SỬA ĐỔI) NĂM 2026

Tháng 8/2026

BỐI CẢNH, HẠN CHẾ CỦA LUẬT 2022 & MỤC TIÊU SỬA ĐỔI NĂM 2026

NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ HẠN CHẾ CỦA LUẬT DẦU KHÍ HIỆN HÀNH (NĂM 2022)

- **Thủ tục hành chính chồng chéo, kéo dài thời gian ra quyết định.** Hoạt động dầu khí ngoài khơi mang tính rủi ro đặc thù, rất cần quyết định kỹ thuật nhanh chóng. Tuy nhiên, nhiều quy trình phê duyệt hoặc điều chỉnh kế hoạch khai thác nhỏ phải chờ qua nhiều cấp phê duyệt trung gian, làm mất cơ hội đầu tư của các nhà thầu và tăng chi phí dự án.
- **Chính sách ưu đãi mỏ cận biên khó khả thi trong thực tế.** Cơ chế ưu đãi mỏ dầu khí cận biên tại Luật năm 2022 dựa vào tỷ suất hoàn vốn nội tại (IRR) tiệm cận dưới 10%. Chỉ số IRR này biến động liên tục theo thời gian, giá dầu và sản lượng thực tế nên rất khó định lượng chính xác để áp dụng cơ chế.
- **Chưa có cơ chế khai thác tận thu mỏ cận hạn:** Chưa có các chính sách tài chính đặc thù đủ mạnh khiến nhà thầu không mặn mà đầu tư thêm vào các mỏ sắp đóng cửa, dẫn đến lãng phí tài nguyên quốc gia.
- **Thiếu hành lang pháp lý cho dịch chuyển năng lượng.** Luật năm 2022 chưa có quy định pháp lý cho hoạt động thu giữ, lưu trữ carbon (CCS) hay phát triển năng lượng ngoài khơi (điện gió, hydrogen, amoniac) tích hợp với hạ tầng dầu khí sẵn có phục vụ cam kết Net-Zero.
- **Bất cập phát sinh trong thực tế hoạt động:** Chưa có cơ chế chuyển đổi hoặc miễn giảm thực hiện cam kết công việc vì lý do quốc phòng, an ninh; chưa quy định quyền đề xuất nhận lại diện tích đã hoàn trả của nhà thầu để tiếp tục tìm kiếm thăm dò.

NGUYÊN NHÂN VÀ MỤC TIÊU BAN HÀNH LUẬT DẦU KHÍ SỬA ĐỔI NĂM 2026

- **Nguyên nhân:** Tài nguyên dễ khai thác đang cạn kiệt; các mỏ mới dịch chuyển ra vùng nước sâu, xa bờ với địa chất phức tạp, chi phí và rủi ro lớn hơn. Thể chế cũ không còn đủ sức hấp dẫn để thu hút dòng vốn quốc tế.
- **Mục tiêu sửa đổi:**
  - **Tháo gỡ điểm nghẽn đầu tư.** Giải phóng dòng vốn, tối ưu hóa nguồn tài nguyên cận biên còn lại thông qua cơ chế kinh tế cạnh tranh vượt trội.
  - **Chuyển đổi xanh chủ động.** Đặt nền móng pháp lý tiên phong cho thị trường giảm phát thải carbon (CCS) và tích hợp năng lượng ngoài khơi.
  - **Đột phá quản trị.** Dịch chuyển mô hình quản lý quản lý từ "tiền kiểm" (quản lý từng thủ tục), sang "hậu kiểm" (quản lý theo trách nhiệm và kết quả).

LUẬT DẦU KHÍ (SỬA ĐỔI) NĂM 2026

BỨT PHÁ CHO NGÀNH DẦU KHÍ VIỆT NAM

Chính sách	Luật hiện hành (2022)	Luật sửa đổi (2026)
1. Hoàn thiện, đơn giản hóa thủ tục và tăng cường phân quyền	Các nội dung kỹ thuật quan trọng phải trình Bộ Công thương thẩm định và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	❖ Nhóm 1: Petrovietnam phê duyệt dựa trên thẩm định của BCT ❖ Nhóm 2: Petrovietnam tự thẩm định và phê duyệt toàn diện cho báo cáo trữ lượng nhỏ
2. Bổ sung, hoàn thiện quy định về hợp đồng dầu khí (PSC)	Chưa có quy định cụ thể về việc hợp nhất hợp đồng, nhận lại diện tích đã hoàn trả, hay việc xử lý cam kết công việc vì lý do quốc phòng	❖ Bổ sung các loại hợp đồng khai thác ❖ Cho phép hợp nhất các hợp đồng ❖ Quy định rõ giai đoạn chuyển giao
3. Hoàn thiện các quy định về ưu đãi đầu tư	Ưu đãi mỏ cận biên theo IRR <10% nhưng khó khả thi do IRR biến động. Chưa có ưu đãi cho công nghệ nâng cao hệ số thu hồi dầu (EOR)	❖ Sửa đổi bộ điều kiện đánh giá ❖ Bổ sung mức độ ưu đãi cụ thể cho các dự án áp dụng EOR ❖ Ưu đãi CCS/CCUS
4. Phát triển chuỗi giá trị dầu khí và năng lượng ngoài khơi	Chưa có quy định về cơ chế ưu tiên dịch vụ kỹ thuật cao và năng lượng ngoài khơi gắn với dầu khí	❖ Thiết lập hàng rào kỹ thuật ❖ Quy định khung pháp lý cho các dự án ĐGNK, hydrogen ❖ Xử lý vướng mắc khâu trung và hạ nguồn
5. Khung pháp lý cho giảm phát thải và lưu trữ carbon (CCS/CCUS)	Hoàn toàn chưa có quy định về giảm phát thải khí nhà kính và lưu trữ carbon trong hoạt động dầu khí	❖ Tận dụng mỏ cạn kiệt ❖ Thương mại hóa carbon

Thúc đẩy hoạt động trên toàn bộ chuỗi giá trị dầu khí

Thượng nguồn

- **PVD:** Tăng khối lượng công việc đối với giàn khoan, đảm bảo hiệu suất hoạt động
- **PVS:** Tăng backlog và nhu cầu với các hợp đồng EPC/EPCI

Trung nguồn

- **GAS:** Nhu cầu tiêu thụ khí ổn định và mở rộng thị trường LNG
- **PVT:** Nhu cầu vận chuyển dầu thô, sản phẩm dầu, LPG trong nước tăng

Hạ nguồn

- **BSR:** Đảm bảo nguồn cung đầu vào, công suất vận hành ổn định hơn
- **DCM, DPM:** Nhu cầu và công suất vận hành ổn định

LUẬT DẦU KHÍ (SỬA ĐỔI) NĂM 2026

CHÍNH SÁCH 1 - HOÀN THIỆN, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC VÀ TĂNG CƯỜNG PHÂN QUYỀN

STT		Luật hiện hành (2022)	Luật sửa đổi (2026)
1	Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch kỹ thuật	Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương phê duyệt hầu hết các bước từ **RAR** (Báo cáo tài nguyên, trữ lượng), **ODP** (Kế hoạch đại cương phát triển mỏ), **EDP** (Kế hoạch khai thác sớm), đến **FDP** (Kế hoạch phát triển mỏ) và Kế hoạch thu dọn công trình mỏ.	**Đẩy mạnh phân cấp tối đa cho Bộ Công Thương và giao quyền trực tiếp cho Petrovietnam (PVN).** ❖ PVN **trực tiếp phê duyệt RAR** lần đầu đối với mỏ nhỏ (<30 triệu m^3 dầu hoặc <30 tỷ m^3 khí tại chỗ); **tự phê duyệt RAR điều chỉnh** nếu lượng dầu/khí tại chỗ biến động dưới 30% ❖ PVN **trực tiếp phê duyệt ODP mỏ vừa và nhỏ** (ngoại trừ dự án đất liền, chuỗi đồng bộ hoặc an ninh) và **tự phê duyệt điều chỉnh EDP, FDP** nếu tổng mức đầu tư tăng dưới 10% hoặc giảm
2	Phê duyệt Đề án Điều tra cơ bản	Bộ Công Thương chủ trì phối hợp lập danh mục đề án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	**Phân quyền cho Bộ Công Thương trực tiếp phê duyệt** danh mục đề án điều tra cơ bản về dầu khí, rút ngắn quy trình thẩm định
3	Liên thông thủ tục hành chính liên luật	Dự án dầu khí chịu sự điều chỉnh rời rạc bởi Luật Đầu tư (duyệt chủ trương đầu tư) và Luật Xây dựng (duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi).	**Tích hợp liên thông "1 cửa":** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (GCNĐKĐT) do Bộ Công Thương cấp/điều chỉnh thay thế trực tiếp việc phê duyệt chủ trương đầu tư. Việc lập, phê duyệt các kế hoạch ODP, EDP, FDP thay thế hoàn toàn việc lập, duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của Luật Xây dựng

→ Rút ngắn thời gian chuẩn bị dự án trung bình từ **vài tháng đến 1 năm** nhờ giảm thiểu các tầng trình duyệt trung gian lên cấp Bộ và Chính phủ.

Chuyển dịch triệt để phương thức quản lý của Nhà nước từ **"tiền kiểm - quản lý từng thủ tục"** sang **"hậu kiểm - quản lý theo trách nhiệm và kết quả"**

LUẬT DẦU KHÍ (SỬA ĐỔI) NĂM 2026

CHÍNH SÁCH 2 - BỔ SUNG, HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ HỢP ĐỒNG DẦU KHÍ (PSC)

STT		Luật hiện hành (2022)	Luật sửa đổi (2026)
1	Cơ chế lựa chọn nhà thầu ký Hợp đồng dầu khí (PSC)	Duy trì hình thức chào thầu cạnh tranh phức tạp và kém hiệu quả trong thực tế	**Bỏ hình thức chào thầu cạnh tranh.** Quy định rất rõ ràng và áp dụng hình thức chỉ định thầu cho các trường hợp: (1) Dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh; (2) Chỉ có 01 nhà thầu đủ điều kiện quan tâm sau 30 ngày công bố thông tin rộng rãi; (3) Nhà thầu hiện hữu đề xuất đầu tư bổ sung trong cùng diện tích hợp đồng cũ khi hết hạ
2	Tháo gỡ nghĩa vụ cam kết công việc	Hoàn toàn bỏ trống cơ chế xử lý khi nhà thầu không thể hoàn thành cam kết do các yếu tố bất khả kháng hoặc địa chính trị	Bổ sung cơ chế cho phép nhà thầu đề xuất **chuyển đổi, miễn giảm hoặc hoãn thực hiện cam kết công việc tối thiểu** trong hợp đồng vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc bất khả kháng
3	Linh hoạt quản lý diện tích hợp đồng	Nghĩa vụ hoàn trả diện tích thăm dò rất cứng nhắc vào cuối mỗi giai đoạn	Nhà thầu được đề xuất giữ lại diện tích phát hiện khí chưa có **thị trường tiêu thụ lên tới 5 năm**. Được quyền giữ lại hoặc hoãn trả diện tích để tiếp tục thăm dò cấu tạo tiềm năng (PVN chấp thuận) ; được triển khai thăm dò thẩm lượng tại lô mở liền kề để xác định ranh giới trước khi đề xuất mở rộng diện tích hợp đồng
4	Quy định về Văn phòng điều hành (VPĐH) của nhà thầu:	VPĐH bị ngắt quãng hoạt động ngay khi hợp đồng dầu khí kết thúc	Cho phép VPĐH của người điều hành tiếp tục hoạt động sau khi hợp đồng dầu khí kết thúc để hoàn thành các nghĩa vụ thanh toán và bàn giao mỏ cho nước chủ nhà. Để bảo đảm tính liên tục của mỏ, nhà thầu mới được phép lập VPĐH và triển khai một số hoạt động trước khi hợp đồng cũ hết hạn

→ Thực hiện nguyên tắc **"chuyển giao vận hành liên tục không dừng",** bảo vệ dòng sản lượng quốc gia không bị gián đoạn.

Bảo vệ tối đa quyền lợi kinh tế và nguồn vốn của nhà đầu tư trước các biến động địa chính trị phức tạp hoặc tình huống bất khả kháng trên Biển Đông

LUẬT DẦU KHÍ (SỬA ĐỔI) NĂM 2026

CHÍNH SÁCH 3 - HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

Mỏ thông thường

Thuế TNDN

32% - 50%

Thu hồi chi phí tối đa

50%

Mỏ được hưởng ưu đãi đầu tư

Thuế TNDN	Thuế xuất khẩu dầu thô	Thu hồi chi phí tối đa
32%	10%	70%

Mỏ được hưởng ưu đãi đầu tư đặc biệt

Thuế TNDN	Thuế xuất khẩu dầu thô	Thu hồi chi phí tối đa
25%	5%	80%

Đổi mới cơ chế xác định mỏ cận biên

Bỏ tiêu chí IRR biến động. Mỏ cận biên được áp dụng trực tiếp thuế suất ưu đãi đặc biệt (TNDN 25%, xuất khẩu 5%).

Sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế tài nguyên, nhà thầu được sử dụng toàn bộ 100% phần dầu khí được chia của nước chủ nhà để thu hồi chi phí của hoạt động dầu khí trước khi thực hiện chia sản phẩm dầu khí lãi.

Cơ chế khai thác tận thu mỏ cận hạn

Sửa đổi Luật Thuế tài nguyên, quy định miễn hoàn toàn (0%) thuế tài nguyên đối với hoạt động khai thác tận thu. Doanh nghiệp khai thác tận thu được phép sử dụng miễn phí (0 đồng) toàn bộ thông tin dữ liệu, tài liệu địa chất, vật tư tồn kho và công trình dầu khí cũ đã kết thúc để tiếp tục khai thác

Ưu đãi cho Hệ số thu hồi dầu khí (EOR)

Nhà thầu áp dụng công nghệ EOR được tăng thêm mức thu hồi chi phí không quá 10% so với hợp đồng hiện hữu, đồng thời được gia hạn hợp đồng tối đa thêm không quá 5 năm

→ **Kích hoạt và hồi sinh dòng vốn đầu tư quốc tế** vào các lô mở, mỏ nhỏ, mỏ cận biên có rủi ro địa chất cao.

Kéo dài tối đa vòng đời khai thác của các mỏ dầu khí cận hạn, tận thu hiệu quả nguồn tài nguyên quốc gia thay vì phải đóng mỏ sớm gây lãng phí cơ sở hạ tầng biển hiện hữu

LUẬT DẦU KHÍ (SỬA ĐỔI) NĂM 2026

CHÍNH SÁCH 4 - PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ DẦU KHÍ VÀ NĂNG LƯỢNG NGOÀI KHƠI

Chỉ giới hạn hoạt động tìm kiếm thăm do, khai thác thượng nguồn truyền thống → **Phát triển chuỗi giá trị dầu khí, bao gồm dịch vụ dầu khí kỹ thuật cao và năng lượng ngoài khơi**

NĂNG LƯỢNG NGOÀI KHƠI GẮN VỚI DẦU KHÍ

Cho phép nhà thầu **nghiên cứu và triển khai dự án năng lượng ngoài khơi (điện gió, mặt trời, hydro tự nhiên/hydro xanh, amoniac xanh)** ngay trong phạm vi diện tích hợp đồng và hạ tầng dầu khí sẵn có để phục vụ nhu cầu của mỏ hiện hữu và lân cận

DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ CÔNG NGHỆ CAO

Hoạt động sản xuất, chế tạo thiết bị dầu khí công nghệ cao được hưởng ưu đãi đầu tư và ưu đãi về đất đai (miễn, giảm tiền sử dụng đất, thuê đất). Doanh nghiệp dịch vụ kỹ thuật dầu khí được **miễn thuế nhập khẩu 100% đối với hàng hóa nhập khẩu để đầu tư tài sản cố định** phục vụ chế tạo thiết bị, xây lắp công trình biển. Quy định rõ nghĩa vụ của nhà thầu phải ưu tiên sử dụng dịch vụ và hàng hóa của nhà cung cấp trong nước

CƠ CHẾ TÀI CHÍNH LỒNG GHÉP

Toàn bộ chi phí triển khai năng lượng ngoài khơi phục vụ mỏ được **hạch toán trực tiếp vào chi phí hoạt động dầu khí được phép thu hồi** của hợp đồng. Doanh thu bán điện dư thừa cho mỏ lân cận được ưu tiên thu hồi chi phí 100% cho hợp đồng dầu khí. PVN được quyền tham gia đầu tư vào dự án điện gió ngoài khơi gắn với sản xuất hydrogen xanh, amoniac xanh mang tính chiến lược

→ **Tạo cơ sở pháp lý vững chắc** để tận dụng tối đa hạ tầng biển hiện hữu, dữ liệu khảo sát địa chất và năng lượng sẵn có của ngành dầu khí, giảm thiểu chi phí đầu tư xã hội.

Hỗ trợ trực tiếp cho các tổng thầu EPC xây lắp biển trong nước (như PVS, PVB) lấn sân sang thị trường điện gió ngoài khơi khổng lồ

LUẬT DẦU KHÍ (SỬA ĐỔI) NĂM 2026

CHÍNH SÁCH 5 - KHUNG PHÁP LÝ CHO GIẢM PHÁT THẢI VÀ LƯU TRỮ CARBON (CCS/CCUS)

Luật hiện hành (2022)

Chưa có bất kỳ quy định pháp lý nào điều chỉnh hoạt động thu giữ, xử lý và chôn lấp CO2 trong lòng đất

Luật sửa đổi (2026)

Bổ sung riêng Chương VIII (từ Điều 52 đến Điều 55) quy định khung về CCS. Định nghĩa rõ rệt về CCS và "Thành tạo địa chất lưu trữ CO_2" (bao gồm mỏ dầu khí đã khai thác cạn kiệt, tầng chứa nước mặn hoặc các cấu tạo địa chất phù hợp khác)

Quy trình triển khai dự án CCS

Chuẩn hóa trình tự 6 bước kỹ thuật nghiêm ngặt:

(1) Đánh giá địa chất khả năng lưu trữ

(2) Lập kế hoạch đại cương CCS

(3) Lập kế hoạch phát triển CCS

(4) Xây dựng hạ tầng công trình

(5) Vận hành và giám sát CO2

(6) Đóng công trình CCS và bàn giao cho nước chủ nhà quản lý

Mở rộng diện tích

Triển khai CCS trong diện tích hợp đồng hiện hữu. Nếu ranh giới lưu trữ vượt ra ngoài sang lô mở liền kề, được phép đề xuất mở rộng diện tích để phục vụ lưu trữ CO_2.

Tài chính & Tín chỉ

Chi phí CCS hạch toán vào chi phí dầu khí, được thu hồi từ doanh thu. Nhà thầu sở hữu, mua bán tín chỉ carbon. Doanh thu này hạch toán tăng thu hồi chi phí.

→ Là bước đi pháp lý tiên phong và cấp tiến nhất của Việt Nam, mở đường cho việc **hình thành thị trường công nghệ carbon thấp và giảm phát thải.**

→ Giúp các nhà thầu dầu khí chủ động **giảm tải chi phí thuế carbon dài hạn, tận dụng các mỏ đã cạn kiệt để tạo ra nguồn thu kinh tế** mới từ tín chỉ carbon quốc tế

→ Trực tiếp hiện thực hóa cam kết Net-Zero vào năm 2050

LUẬT DẦU KHÍ (SỬA ĐỔI) NĂM 2026

TÁC ĐỘNG CỦA LUẬT DẦU KHÍ LÊN CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

STT	Mã chứng khoán	Tác động kỳ vọng	Mức tác động
1	PVS	Hưởng lợi trực tiếp từ các hợp đồng EPC công trình biển khi các dự án bước vào giai đoạn phát triển mỏ, cùng cơ hội mở rộng sang lĩnh vực điện gió ngoài khơi và CCS	Tích cực nhất
2	PVD	Hưởng lợi mạnh mẽ nhờ nhu cầu sử dụng giàn khoan, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, khoan bổ sung và sửa chữa giếng tăng khi các hoạt động thăm dò được đẩy nhanh	Tích cực
3	GAS	Hưởng lợi trung và dài hạn khi các phát hiện mỏ khí mới được đẩy nhanh tiến độ thương mại hóa, bổ sung nguồn khí cho hệ thống đường ống và phân phối.	Tích cực
4	PVT	Sản lượng dầu thô tăng thúc đẩy nhu cầu vận chuyển	Tích cực nhẹ
5	BSR	Đảm bảo nguồn cung đầu vào, công suất vận hành ổn định hơn	Tích cực nhẹ
6	OIL	Nguồn cung nội địa cải thiện, hỗ trợ giảm chi phí logistics và đảm bảo nguồn cung ổn định hơn.	Tích cực nhẹ
7	DCM/DPM	Nhu cầu và công suất vận hành ổn định	Tích cực nhẹ

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Trần Anh Tuấn, CFA
Giám đốc Trung tâm Phân tích
Email: tuanta@psi.vn

Đặng Trần Hải Đăng
Phó Giám đốc Trung tâm Phân tích
Email: dangdth@psi.vn

Phòng Phân tích

Phạm Hoàng
Trưởng Bộ phận Phân tích Doanh nghiệp
Email: phamhoang@psi.vn

Nguyễn Thị Thu Trang
Chuyên viên cao cấp
Email: trangntt@psi.vn

Nguyễn Ngọc Hải
Chuyên viên
Email: hainn@psi.vn

Vũ Thị Ngọc Lê
Trưởng Bộ phận Kinh tế vĩ mô và Chiến lược thị trường
Email: levtn@psi.vn

Tô Quốc Bảo
Chuyên viên cao cấp
Email: baotq@psi.vn

Nguyễn Thảo Nguyên
Chuyên viên
Email: nguyennt@psi.vn

Phòng Truyền thông

Vũ Huyền Hà My
Phó Phòng Truyền thông
Email: myvhh@psi.vn

Cao Thuỳ Linh
Chuyên viên
Email: linhct@psi.vn

Phan Anh Ngọc
Chuyên viên
Email: ngocpa@psi.vn

LIÊN HỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Tầng 2, Toà nhà Hanoi Tourist, 18 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
(84) 3934 3888
(84) 3934 3888
www.psi.vn

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Lầu 1, Toà nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. HCM
(84-8) 3914 6789
(84-8) 3914 6969

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

Tầng 5, Toà nhà Silver Sea, 47 Ba Cu, Phường Vũng Tàu, TP. HCM
(84-254)625 4520/22
(84-254)625 4521

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng G và Tầng 2, Toà nhà PVcombank Đà Nẵng, Lô A2.1, Đường 30/4, Phường Hoà Cường, TP. Đà Nẵng
(84-236) 3899 338
(84-236) 3899 338

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Báo cáo phân tích này được thực hiện bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chung cho các nhà đầu tư. Báo cáo này không cấu thành một lời chào mời mua, bán, hay đăng ký bất kỳ sản phẩm tài chính hoặc chứng khoán nào được đề cập trong đây.

Các thông tin, phân tích, nhận định và quan điểm trình bày trong báo cáo này chỉ mang tính chất tham khảo và không nhằm mục đích thay thế cho việc đánh giá và đưa ra quyết định đầu tư độc lập của nhà đầu tư. PSI khuyến nghị nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá hoặc tham khảo ý kiến tư vấn chuyên nghiệp phù hợp với mục tiêu đầu tư, khả năng tài chính và mức độ chấp nhận rủi ro của bản thân trước khi đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào.

Các thông tin được sử dụng trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà PSI cho là đáng tin cậy và có sẵn công khai tại thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo và không chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời hoặc phù hợp cho bất kỳ mục đích cụ thể nào của các thông tin đó. Các thông tin và quan điểm có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Mọi thông tin hoặc dữ liệu về hiệu suất trong quá khứ của bất kỳ chứng khoán hoặc thị trường nào được đề cập trong báo cáo này không phải là chỉ báo đáng tin cậy về kết quả hoặc hiệu suất trong tương lai. Đầu tư vào chứng khoán luôn tiềm ẩn rủi ro, bao gồm rủi ro mất vốn.

PSI, các công ty liên kết, các cổ đông, giám đốc, cán bộ quản lý và nhân viên của PSI sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại (trực tiếp, gián tiếp, ngẫu nhiên hoặc hậu quả) hoặc chi phí nào phát sinh từ việc sử dụng, hoặc dựa vào các thông tin và quan điểm trong báo cáo này.

PSI hoặc các công ty liên kết của PSI, cũng như các nhân viên tham gia lập báo cáo này, có thể có hoặc đã có các vị thế trong các chứng khoán được đề cập, hoặc có thể đã cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn tài chính, hoặc các dịch vụ khác cho các tổ chức phát hành chứng khoán đó.